TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2018/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Thành Y**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở hiện nay: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: đường Số A, KDC S, đường N, phường A, thành phố S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày ông bà kết hôn năm 1994, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường 6, thị xã (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/1994. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nhau nên thường xuyên cải vã. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không đạt được kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà

đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/05/1996 và Nguyễn Thành Phú K, sinh ngày 09/10/2012. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu Nguyễn Thành Phú K, sinh ngày 09/10/2012 cho Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L thống nhất ông Nguyễn Thành Y không cấp dưỡng nuôi cháu Khang.

Cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/05/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn Thành Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Thành Phú K mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Phú K, sinh ngày 09/10/2012 cho Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L thống nhất ông Nguyễn Thành Y không cấp dưỡng nuôi cháu Khang.

Cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/05/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Thành Phú K mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0004716 và 0004717 cùng ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Thành Y và bà Nguyễn Thị L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương